

Số: /GCN-CCPT

Hà Nội, ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra, Pháp chế và Đánh giá sự phù hợp, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường chứng nhận:

1. Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1

Địa chỉ: 51 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Điện thoại: 0225.3759726

Fax: 0225.3837507

Email: branch1.nafi@mard.gov.vn

Đã đăng ký bổ sung hoạt động thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trong lĩnh vực: **sinh học** (đối với các sản phẩm, hàng hóa trong danh mục tại Phụ lục kèm theo).

2. Số đăng ký: TN 23 - 18 BNN

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày 13/2/2028 (theo thời hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm số 03/GCN-QLCL ngày 14/2/2023 của Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) ./.

Nơi nhận:

- Như mục 1;
- Cục trưởng (để b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Vụ KH, CN & MT (để biết);
- Trung tâm CDS và Thống kê NN (để biết);
- Website Cục;
- Lưu: VT, TTPC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Ngô Hồng Phong

Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số /GCN-CCPT ngày tháng năm
của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường)

STT	Tên sản phẩm	Tên phép thử	Phương pháp thử
1	Thực phẩm; dụng cụ, vật liệu	Phát hiện <i>Salmonella</i> spp	ISO 6579-1:2017 & Adm 1:2020
2	bao gói chứa đựng thực phẩm; bề mặt môi trường, mẫu vệ sinh trong khu vực chế biến kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thức ăn chăn nuôi	Phát hiện <i>Vibrio cholerae</i> (gồm O1 và O139), phát hiện <i>Vibrio parahaemolyticus</i> và <i>Vibrio</i> spp có khả năng sinh độc tố	ISO 21872-1:2017 &Adm 1:2023
3	Nước (nước dùng trong nông nghiệp, nước chế biến thực phẩm, nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.)	Định lượng <i>Coliforms</i> và <i>Escherichia coli</i>	ISO 9308-1:2014 & Amd 1:2016
4	Mẫu nước vùng nuôi	Phát hiện và định lượng tảo có khả năng sinh độc tố PSP: <i>Alexandrium</i> spp., <i>Alexandrium catenella</i> , <i>Alexandrium ostenfeldii</i> , <i>Alexandrium minutum</i> , <i>Alexandrium tamarense</i> , <i>Prorocentrum</i> spp., <i>Pyrodinium bahamense</i> var <i>bahamense</i> , <i>Pyrodinium bahamense</i> var. <i>compressum</i> , <i>Gymnodinium catenatum</i> , <i>Gymnodinium</i> spp., <i>Noctiluca scintillans</i> . Kỹ thuật soi kính hiển vi huỳnh quang	4.2-CL1/ST 02.54 BS EN 15204:2006

STT	Tên sản phẩm	Tên phép thử	Phương pháp thử
5	Mẫu nước vùng nuôi	Phát hiện và định lượng tảo <i>Protoceratium</i> spp. Kỹ thuật soi kính hiển vi huỳnh quang	4.2-CL1/ST 02.55 BS EN 15204:2006

Chú thích: Đối với các chỉ tiêu/phép thử phục vụ quản lý nhà nước phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định trước khi thực hiện.